

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực Công Thương

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Luật công nghệ cao;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực Công Thương (sau đây viết tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU**

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển công nghiệp sinh học phục vụ ngành Công Thương theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao;

nâng cao tiềm lực, hiệu quả nghiên cứu, làm chủ công nghệ sinh học và vai trò của công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến; đổi mới, hiện đại hóa, nâng cấp quy mô công nghệ, thiết bị, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến từ các nguồn nguyên liệu chủ lực của Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp công nghệ sinh học và sản xuất sản phẩm mới, an toàn cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu; khai thác triệt để thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại để tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng nội địa của sản phẩm, phát triển thị trường ngành công nghệ sinh học, phấn đấu đưa lĩnh vực công nghệ sinh học ngành Công Thương trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật phát triển, góp phần đưa nước ta trở thành trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á; xây dựng ngành công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Công Thương và GDP cả nước.

## 1.2. Mục tiêu cụ thể

### a) Đến năm 2030:

Tiếp tục triển khai thành công Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt Đề án Phát triển công nghệ sinh học ngành Công Thương đến năm 2030.

Đẩy mạnh việc hình thành ít nhất hai (02) trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân), trong đó, một (01) trung tâm được hình thành từ Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ vi sinh đặt tại Viện Công nghệ Thực phẩm tại miền Bắc và một (01) trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) tại miền Nam để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao khả năng nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, sản phẩm, dịch vụ phân tích, phục vụ phát triển công nghệ sinh học.

Việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại các doanh nghiệp góp phần cải tiến công nghệ, tiếp nhận công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hoàn thiện mẫu mã sản phẩm hàng hóa; có 50% - 70% các sản phẩm được tạo ra từ Đề án được thương mại hóa trên thị trường; 30% - 50% các sản phẩm là sản phẩm công nghiệp quốc gia; 15% - 20% sản phẩm công nghệ cao “Made in Viet Nam”, sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam, tích hợp thành sản phẩm thương mại tại Việt Nam; có ít nhất 01 vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn cấp huyện tại các tỉnh, thành phố, tiến tới hình thành các cụm ngành sản xuất chuyên môn hóa, đáp ứng tốt các quy định, tiêu chuẩn xuất khẩu.

Xây dựng và ban hành 100% tiêu chuẩn và ít nhất 50% quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nhóm sản phẩm được tạo ra từ Đề án và các sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Bước đầu xây dựng cơ sở để công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của Bộ Công Thương; số lượng doanh nghiệp công nghiệp sinh học được hình thành thông qua thực hiện Đề án tăng từ 20 đến 30% , số lượng sản phẩm công nghệ sinh học được tạo ra từ Đề án thay thế ít nhất 20% nhập khẩu so với các sản phẩm cùng loại; tham gia cùng các chương trình, đề án khác của Chính phủ để góp phần đóng góp 7% vào GDP từ công nghiệp sinh học cả nước, bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Phát triển công nghiệp sinh học với nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

b) Tầm nhìn đến năm 2045:

Tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, làm chủ được một số công nghệ sinh học thế hệ mới đối với các lĩnh vực đã triển khai trong giai đoạn đến năm 2030 và các lĩnh vực khác phù hợp với tình hình thực tiễn, định hướng phát triển công nghệ sinh học, công nghiệp sinh học trong khu vực, thế giới của giai đoạn này; tiếp tục tạo ra sản phẩm quy mô công nghiệp ứng dụng thực tiễn sản xuất, cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Tiếp tục tập trung đẩy mạnh hình thành ít nhất một (01) trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam; nâng cao năng lực và triển khai hoạt động có hiệu quả của các trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp; thông qua đó, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao khả năng nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, sản phẩm, dịch vụ phân tích, phục vụ phát triển công nghiệp sinh học.

Hỗ trợ từ 80% - 100% các nhà khoa học tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án kết hợp với các doanh nghiệp cải tiến công nghệ, tiếp nhận công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hoàn thiện mẫu mã sản phẩm hàng hóa. Thông qua đó, có ít nhất 50% các sản phẩm được tạo ra từ Đề án được thương mại hóa trên thị trường; ít nhất 30% các sản phẩm là sản phẩm công nghiệp quốc gia; ít nhất 30% sản phẩm công nghệ cao “Made in Viet Nam”, sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam, tích hợp thành sản phẩm thương mại tại Việt Nam; 07 - 10 vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn cấp huyện tại các tỉnh, thành phố, hình thành một số cụm ngành sản xuất chuyên môn hóa, đáp ứng tốt các quy định, tiêu chuẩn xuất khẩu.

Xây dựng và ban hành 90% quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Phát triển thị trường và hình thành thị trường công nghệ sinh học, góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, thuộc nhóm

dẫn đầu khu vực Châu Á. Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của Bộ Công Thương; doanh nghiệp công nghiệp sinh học được hình thành thông qua Đề án tăng 50% - 70% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, số lượng sản phẩm công nghệ sinh học được tạo ra từ Đề án thay thế ít nhất 60% nhập khẩu so với các sản phẩm cùng loại, góp phần bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

## II. NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển công nghiệp sinh học ngành kinh tế kỹ thuật lĩnh vực Công Thương (sửa đổi, bổ sung quy định, thu hút chuyên gia, nhà khoa học để phục vụ phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực Công Thương).

a) Tiếp tục triển khai các hoạt động rà soát, xây dựng, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các quy định để hoàn thiện thể chế, chính sách về phát triển công nghiệp sinh học ngành kinh tế kỹ thuật lĩnh vực Công Thương (sửa đổi, bổ sung quy định, thu hút chuyên gia, nhà khoa học để phục vụ phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực Công Thương) theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030; xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản nhóm sản phẩm được tạo ra từ đề án và các sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

b) Tham gia xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nghiên cứu phát triển trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao khả năng nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, sản phẩm, dịch vụ phân tích, phục vụ phát triển công nghiệp sinh học.

2. Phát triển nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp nhẹ, công nghiệp nặng và năng lượng

a) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ về nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học ngành Công Thương, trong đó tập trung nghiên cứu hoàn thiện, nâng cấp quy mô các công nghệ đã hình thành trong giai đoạn đến năm 2020; chủ động triển khai nghiên cứu, tiếp nhận, giải mã công nghệ mới từ các nước có nền công nghiệp sinh học tiên tiến trên thế giới để làm chủ, ứng dụng và phát triển các công nghệ sinh học trong lĩnh vực ngành Công Thương ở quy mô công nghiệp, tập trung vào các công nghệ theo chuỗi công nghệ khép kín, sản xuất tuần hoàn đối với từng nhóm nguyên liệu chủ yếu trong nước (các sản phẩm nông sản, thủy sản, tài nguyên biển, đảo, nấm ăn, nấm dược liệu, cây dược liệu, cây chè, thịt, sữa,...) tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các ngành, lĩnh vực gồm: Công nghiệp nhẹ, năng lượng, công nghiệp nặng khác, thương mại, theo Quyết định số

1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030.

b) Tập trung nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ nuôi sinh khối lớn probiotic, paraprobiotic, chủng giống phục vụ sản xuất và công nghệ lõi về sấy khô và bảo quản probiotic, chủng giống phục vụ sản xuất để cung ứng các sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

c) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, các chế phẩm sinh học trong ngành công nghiệp nặng, dầu khí như làm sạch đường ống dẫn dầu, giảm ma sát mũi khoan dầu khí, làm sạch hệ thống đường ống và bồn tàng trữ xăng dầu, chống ăn mòn, ô nhiễm do xăng dầu, chống cháy nổ, nâng cao hiệu suất thu hồi dầu, khí, khai thác, chế biến quặng nghèo, giảm ô nhiễm thứ cấp.

d) Triển khai các nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống thiết bị đồng bộ, phù hợp với công nghệ tạo ra từ Đề án để chủ động trong việc sản xuất, cung ứng hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất trong nước và tiến tới xuất khẩu.

e) Triển khai các nghiên cứu, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học như công nghệ nano, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chỉnh sửa gen, cải biến vi sinh vật nhằm tăng hoạt chất, thay đổi chất lượng sản phẩm, tạo dòng sản phẩm có đặc trưng riêng theo nhu cầu của doanh nghiệp. Sử dụng công nghệ AI, dữ liệu lớn trong việc sản xuất, kinh doanh sản phẩm của lĩnh vực công nghệ sinh học. Rà soát, bổ sung cơ sở dữ liệu chủng vi sinh vật và từng bước đưa vào triển khai phục vụ sản xuất hàng tiêu dùng.

3. Phát triển năng lực nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị công nghệ, tự động hóa, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong lĩnh vực công nghiệp sinh học

a) Tập trung nghiên cứu, sản xuất, phát triển thiết bị, hệ thống, dây chuyền thiết bị hoàn chỉnh hệ thống sản xuất sản phẩm công nghiệp sinh học trong nước thông qua việc nâng cấp và phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của ngành công nghiệp sinh học. Chú trọng nội địa hoá chuỗi cung ứng của ngành công nghiệp sinh học để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tăng cường tính tự chủ, nâng cao giá trị gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp sinh học và vị trí của doanh nghiệp công nghiệp sinh học của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Xanh hóa các ngành công nghiệp, đảm bảo sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên và năng lượng trong các ngành công nghiệp.

b) Phát triển công nghiệp sản xuất vật tư, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị để phục vụ sản xuất, chế biến.

c) Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư đầu vào được tạo ra từ công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực công nghiệp sinh học mà trong nước

chưa sản xuất được. Chú trọng nhập khẩu từ Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ các công nghệ tiên tiến gắn với việc chuyển giao công nghệ, bí quyết kỹ thuật công nghệ.

4. Đầu tư tăng cường năng lực các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về tăng cường năng lực các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, ứng dụng theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030.

b) Đầu tư chiều sâu, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ vi sinh đặt tại Viện Công nghiệp Thực phẩm tại miền Bắc để hình thành trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp tại miền Bắc để thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nâng cao khả năng nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, sản phẩm, dịch vụ phân tích, phục vụ phát triển công nghiệp sinh học.

c) Đầu tư từ ngân sách nhà nước hoặc xã hội hóa việc xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho một số đơn vị khoa học và công nghệ, trường đại học thuộc Bộ Công Thương theo hướng đối tác công, tư, nhằm tận dụng năng lực của các doanh nghiệp công nghệ sinh học trong việc đẩy nhanh giá trị sản xuất công nghiệp sinh học.

d) Kết hợp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm phục vụ phát triển công nghiệp sinh học, đồng thời có chức năng kiểm định chất lượng thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đạt tiêu chuẩn quốc tế hoặc chuẩn hóa theo tiêu chuẩn phòng thí nghiệm được công nhận (VILAS) tại các doanh nghiệp từ các nguồn vốn ngoài ngân sách.

5. Xây dựng trung tâm kết nối hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp công nghệ sinh học (ươm tạo công nghệ, khởi nghiệp)

a) Xây dựng và hình thành ít nhất ba (03) trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân), trong đó, một (01) trung tâm được hình thành từ Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ vi sinh đặt tại Viện Công nghiệp Thực phẩm tại miền Bắc, một (01) trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) tại miền Trung, một (01) trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) tại miền Nam để cung cấp dịch vụ hạ tầng phục vụ nghiên cứu, liên kết nghiên cứu, sản xuất thử, đánh giá công nghệ, sản phẩm, phân tích chất lượng sản phẩm, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, hỗ trợ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, phục vụ phát triển công nghiệp sinh học.

b) Đưa trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) được hình thành từ Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ vi sinh đặt tại Viện Công nghiệp Thực phẩm tại miền Bắc vào hoạt động từ năm 2028; trung tâm, đơn vị kết nối hỗ trợ doanh nghiệp (công lập, tư nhân) tại miền Trung và miền Nam vào hoạt động từ năm 2030.